

Trên đây là những điều hướng dẫn và quy định thi hành nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng bộ trưởng. Các đồng chí bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần phổ biến nghị định của Hội đồng bộ trưởng và thông tư hướng dẫn của Trọng tài kinh tế Nhà nước đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đồng thời giao trách nhiệm cho cơ quan trọng tài kinh tế phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng đề án kiện toàn tổ chức trọng tài kinh tế của ngành, của địa phương để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Yêu cầu các đồng chí chủ tịch trọng tài kinh tế bộ và địa phương tổ chức nghiên cứu thi hành nghị định của Hội đồng bộ trưởng và thông tư hướng dẫn này.

Thông tư này thay thế thông tư số 17-PC/TT ngày 17-9-1981 của trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn về bộ máy làm việc của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh. Những quy định trước đây trong thông tư số 18-PC/TT ngày 17-9-1981 của trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn thi hành nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 trái với nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng bộ trưởng và thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1984
 Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước
 TÔ DUY

CÔNG TÁC NƯỚC NGOÀI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng số 219-CT ngày 9-6-1984 về việc cho cán bộ đi công tác dài hạn ở nước ngoài được mang theo con dưới 12 tuổi.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
 Xét đề nghị của bộ trưởng Bộ Ngoại giao,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Những cán bộ, nhân viên thuộc diện sau đây, nếu là người vợ hoặc cả hai vợ chồng đi công tác dài hạn ở nước ngoài có yêu cầu và bảo đảm các điều kiện quy định thì được xét cho mang con theo đến các nước xã hội chủ nghĩa, nếu con dưới 12 tuổi và đến các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa nếu con dưới 8 tuổi:

- a) Cán bộ đi làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ... tại các cơ quan đại diện của nước ta ở nước ngoài.
- b) Cán bộ đi làm chuyên gia cho bạn theo hiệp định, hợp đồng về hợp tác chuyên gia.

c) Cán bộ đi làm cộng tác viên khoa học tại các Viện nghiên cứu khoa học của nước ngoài.

d) Cán bộ đi làm việc tại các Tổ chức quốc tế.

Điều 2. — Điều kiện cụ thể để xét cho cán bộ mang con đi theo :

a) Thời gian ở nước ngoài phải từ 24 tháng trở lên.

b) Con mang theo phải có hạnh kiểm tốt, không vi phạm pháp luật Nhà nước.

c) Có khả năng tự lo liệu việc đi về, ăn, ở, học tập cho con, không gây phiền hà hoặc yêu cầu cơ quan nơi cán bộ công tác cung cấp thêm các phương tiện cần thiết cho sinh hoạt và đời sống.

d) Được sự thỏa thuận của thủ trưởng cơ quan nơi cán bộ công tác.

Việc xem xét phải bàn thống nhất với Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao.

Điều 3. — Các chi phí đi, về, ăn, ở, may mặc, học tập và chữa bệnh cho con đi theo giải quyết như sau:

— Nếu con từ 5 tuổi (60 tháng) trở xuống thì áp dụng chế độ ban hành kèm theo nghị định số 105-CP ngày 22 tháng 6 năm 1965 (mục V điều 3) của Hội đồng Chính phủ.

Trường hợp cán bộ được quyết định kéo dài nhiệm kỳ công tác thì con chỉ được hưởng trợ cấp đến tròn 8 tuổi.

— Nếu con từ 5 tuổi trở lên thì cán bộ phải tự lo liệu toàn bộ chi phí.

Cơ quan cử cán bộ đi công tác có thể yêu cầu Bộ Tài chính tạm ứng cho một số tiền cần thiết với điều kiện là đương sự phải hoàn trả đầy đủ trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày nhận tiền.

Điều 4. — Con được mang theo khi tròn 15 tuổi (nếu ở các nước xã hội chủ nghĩa) hoặc tròn 12 tuổi (nếu ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa) thì cán bộ phải cho con về nước, mặc dù bản thân chưa hết nhiệm kỳ công tác.

Các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài có trách nhiệm đón đóc để cán bộ cho con về nước khi các cháu đã hết độ tuổi.

Điều 5. — Các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng xét quyết định.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 7. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 1984
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỐ HỮU